

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 28-01-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Trần Thiên Đức L; giới tính: Nam; sinh ngày: 26/9/2001; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; con ông Trần Thanh C và con bà Nguyễn Thị M; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/7/2020 đến ngày 18/7/2020 chuyển tạm giam, bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Vũ Đức D, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 03, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Khổng Vũ T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 06, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 15, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 07, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Vũ Thị Thanh X, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 03, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người chứng kiến:* Ông Đoàn Minh K, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 15, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 23 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Văn T đang ngồi uống nước cùng bạn tên là D (không rõ được họ tên và địa chỉ) tại quán Karaoke Hồng Kông địa chỉ tại đường Q, khu đô thị L, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì anh Khổng Vũ T đi vào quán. Anh T hỏi chị M (là bạn anh T, không rõ tên và địa chỉ cụ thể): “*Thằng C đâu?*” (C là nhân viên quán karaoke). Do T quen biết với anh C, cho rằng anh T nói năng hỗn láo nên T hỏi anh T: “*Mày hỏi ai, C nào*”, anh T đáp: “*Em hỏi cái M, em của em, làm sao hả anh?*”. T nói: “*Thế ý mày thế nào?*”. Lúc này, được anh D can ngăn nên anh T bỏ về. Sau đó, T dùng điện thoại gọi cho bị cáo Trần Thiên Đức L nói “*em đến quán karaoke Hồng Kông anh có việc nhờ*”, bị cáo L đồng ý. Lúc này bị cáo L đang được anh Cao Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOUVO, màu sơn nâu - đen - bạc, biển số 17M1 – 5768 chở đi trên đường, trên xe còn có anh Nguyễn Ngọc H nên bị cáo L bảo anh D chở đi gặp T. Khi đến quán karaoke Hồng Kông thì T

đang đứng trên vỉa hè trước cửa quán, nên anh D dừng xe mô tô dưới lòng đường (không rút chìa khóa xe) rồi cả ba đến gặp T. Lúc này, bị cáo L đi vào trong quán gặp anh S (không rõ họ tên và địa chỉ) là lễ tân của quán xin thuốc lá để hút. Còn T nói chuyện với anh H, anh D hỏi xin số điện thoại của anh T, nhưng anh H và anh D không có. Khi bị cáo L ra cửa quán thì anh D bảo bị cáo L cho T số điện thoại của anh T. Sau khi bị cáo L chuyển số điện thoại của anh T cho T thì ra xe mô tô Nouvo ngồi hút thuốc. Còn T gọi điện thoại hẹn gặp anh T, nhưng anh T biết T tìm mình để đánh nên từ chối. Lúc này, anh L là bạn của T (không rõ họ tên và địa chỉ) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu đen (không rõ biển số) đi đến, Tg nhảy lên ngồi phía sau xe của anh L và nói to: “Đi”. Nghe thấy vậy, bị cáo L liền điều khiển xe Nouvo chở anh H và anh D ngồi sau xe đi theo xe của anh L. Trên đường đi, bị cáo L nói với T: *“Có việc gì với thằng T vậy anh, em biết nó, có gì anh để em nói chuyện với nó”* nhưng T không trả lời. Hai xe đi từ quán karaoke Hồng Kông theo đường Q đến quán bar MK để tìm gặp anh T nhưng không gặp. Khi đi từ cửa quán MK ra ngã ba đường số 14 giao với đường Q thì T và bị cáo L nhìn thấy anh T điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng đi một mình hướng từ đường Q rẽ vào quán bar MK. Lúc này, bị cáo L điều khiển xe máy quay lại cùng lúc này có anh Vũ Đức D là bảo vệ quán Bar MK đang đi bộ từ đường số 14 hướng ra đường Q, bị cáo L đã điều khiển xe máy chở anh H và anh D tiến lại đỗ xe gần vị trí của anh D. Anh D đứng trước đầu xe của bị cáo L, vị trí xe cách vỉa hè khoảng 01 mét. Anh T điều khiển xe mô tô đi lại gần và dừng xe song song với xe của bị cáo L, hai xe cách nhau khoảng 01 mét. Khi thấy bị cáo L xuống xe, anh T dùng tay trái lấy từ yên xe 01 kiếm tự chế dài khoảng 60cm (có vỏ là một đoạn gậy tuýp) và dùng tay phải lấy 01 dao dài 32cm, cán cầm nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi dao dài 20cm, xuống xe và lùi lại khiến xe máy của anh T đổ ra đường. Thấy vậy, anh D can ngăn và đẩy bị cáo L về phía vỉa hè. Lúc này, anh L điều khiển xe mô tô chở T đến. T nhảy xuống xe, tay phải cầm gậy rút 3 khúc bằng kim loại mang sẵn từ trước chạy lại vụt về phía người anh T đồng thời anh T vùng tay trái đang cầm kiếm tự chế chém trúng vào gậy của T. Anh D chạy đến ngăn T thì bị cáo L lấy 01 con dao bằng kim loại có lưỡi nhọn, cạnh sắc dài khoảng 25cm từ trong túi giả da màu đen hình chữ nhật, kích thước khoảng 30x20cm mang theo từ trước, chạy về phía anh T đâm 01 nhát vào vùng bụng của anh T rồi chạy đứng trên vỉa hè. Anh D nhìn thấy anh T bị thương nên giật thanh kiếm anh T đang cầm chém về phía T 01 nhát hướng từ trên xuống dưới, chệch từ phải qua trái nhưng T tránh được, thanh kiếm trên tay anh D bị văng mất phần

lưỡi dao chỉ còn đoạn gậy gỗ. T cầm gậy vọt 01 phát về phía anh D nhưng không trúng, do mất đà nên T đánh rơi gậy rút và bỏ chạy. Anh D ném phần cán kiếm bằng gỗ rồi nhặt đoạn gậy rút đuổi theo T. Thấy vậy, bị cáo L đuổi theo phía sau anh D. Do không đuổi kịp T nên anh D chạy quay lại thì bị bị cáo L dùng dao đâm 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái khiến anh D ngã ra đường, đoạn gậy rút 03 khúc bị rơi xuống đường. Khi thấy anh D ngã thì bị cáo L bỏ chạy về phía ngã tư đường Lê Quý Đôn và đường Ngô Quyền. Khi chạy đến khu vực bãi cỏ trên đường Q, thuộc địa phận tổ 23, phường L thì bị cáo L ném con dao và chiếc túi xách đi (cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được). Anh T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ 21 giờ 52 phút ngày 23/9/2019 đến ngày 26/9/2019 được chuyển điều trị tại bệnh viện Việt Đức đến ngày 27/9/2019 xuất viện. Anh D được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ 21 giờ 53 phút ngày 23/9/2019 đến ngày 27/9/2019 được xuất viện.

Bị cáo Trần Thiên Đức L đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 12/7/2020 bị cáo L về đầu thú.

- Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5865/C09 - TT1 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích và di chứng chấn thương tại thời điểm giám định của anh Khổng Vũ T: Vết mổ vùng giữa bụng, đang liền sẹo, còn chỉ khâu 08%; Vết thương bụng phải, đang liền sẹo 03%; vết mổ dẫn lưu hố chậu phải, mép khô, giữa vết còn dịch màu vàng 01%; 02 vết thương thủng ruột non, cách góc Tretz khoảng 30cm, đã khâu 31%; 02 vết thương thủng ruột non, cách góc Tretz khoảng 1m, đã cắt đoạn nối lại lưu thông ruột non 41%; 01 vết thương thủng mạc treo ruột non, cách góc Tretz khoảng 1,2m, đã được khâu cầm máu 26%. Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Khổng Vũ T là 73% (Bảy mươi ba phần trăm). Tổn thương tại vùng bụng của anh Khổng Vũ T do vật sắc nhọn gây nên.

- Ngày 14/5/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trưng cầu giám định bổ sung về thương tích của anh Khổng Vũ T. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 2860/C09-TT1 ngày 17/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Khổng Vũ T sau khi giám định bổ sung là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 5864/C09- TT1 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích và di chứng chấn thương tại thời điểm giám định của anh Vũ Đức D như sau: Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay – khuỷu tay trái, đứt nhóm cơ duỗi chung các ngón và cơ ngửa dài, đã khâu nối, hạn chế vận động gấp, duỗi cẳng tay do đau, đang liền sẹo, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ 03%; vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái sát nếp lằn khuỷu tay, đang liền sẹo, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Vũ Đức Duy là 04% (Bốn phần trăm). Các tổn thương tại tay trái của anh Vũ Đức Do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên.

- Ngày 14/5/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã đưa anh D đi giám định bổ sung thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 2861/C09-TT1 ngày 17/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Vết thương và mổ tại 1/3 trên cẳng khuỷu tay trái đã liền sẹo, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể không thay đổi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Đức D bổ sung như sau: xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với tổn thương đứt nhóm cơ duỗi chung các ngón và cơ ngửa dài, đã khâu nối, vận động cẳng - khuỷu tay trái bình thường là 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Vũ Đức D sau khi giám định bổ sung là: 07% (Bảy phần trăm).

Bản án số 112/2020/HS-ST ngày 27/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Cáo trạng số 06/CT-VKSTPTB ngày 31/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Thiên Đức L về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thiên Đức L phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 4 điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17;

điều 38; điều 50; điều 58; điều 90; điều 98; khoản 1 điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thiên Đức L mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ 12/7/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Thiên Đức L phải bồi thường cho anh Khổng Vũ T 50.000.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Đức D 16.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 32cm, cán cầm nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi dao dài 20cm, loại một cạnh sắc, đầu mũi dao nhọn, bản rộng nhất lưỡi dao cách mũi dao 9,5cm có chiều rộng 4,7cm; 01 vỏ bao của dao bằng vải đen có chiều dài 22cm; 01 đoạn kim loại dạng gậy rút 3 khúc hình trụ có phần tay cầm dài 23cm được cuốn dây vải màu xanh, gậy có chiều dài lớn nhất đo được là 64cm; 01 đoạn gậy gỗ hình trụ dài 18cm, bên ngoài dán băng dính đen kín, giữa lòng đoạn gỗ có khe hở kích thước (0,8x0,5)cm

+ Trả lại anh Nguyễn Tiến H và chị Đỗ Thị Thu H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha NOUVO, màu sơn nâu-đen-bạc, biển số 17M1-5768.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, đồng ý bồi thường cho bị hại như bị hại đã yêu cầu và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thiên Đức Long đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn trình báo của bị hại là anh Vũ Đức D và đơn trình báo của anh Khổng Vũ Q (anh trai Khổng Vũ T) (bút lục số 03, 05); lời khai của người bị hại là anh Khổng Vũ T (bút lục số 109 đến 128) và anh Vũ Đức D (bút lục số 88 đến 122); biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 23/9/2019, tại đường số 14, tổ 48, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 281, 282); bản ảnh vật chứng (bút lục số 306 đến 311); bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5865/C09 - TT1 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với thương tích của anh Khổng Vũ T (bút lục số 227 đến 230); bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2860/C09-TT1 ngày 17/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với thương tích của anh Khổng Vũ T (bút lục số 231 đến 235); bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5864/C09- TT1 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với thương tích của anh Vũ Đức D (bút lục số 208 đến 211); bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2861/C09-TT1 ngày 17/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với thương tích của anh Vũ Đức D (bút lục số 213 đến 217); bản sao bệnh án của anh Vũ Đức D, anh Khổng Vũ T (bút lục 212; 218 đến 268); bản ảnh nhận dạng, biên bản nhận dạng (bút lục số 312 đến 368); biên bản niêm phong tài liệu, chứng cứ; biên bản về việc kiểm tra, sao chép dữ liệu điện tử (bút lục số 420 đến 427); biên bản đọc bản ảnh; biên bản đọc dữ liệu điện tử; bản ảnh (bút lục số 433 đến 440); kết luận giám định số 7296/C09-P6 ngày 30/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với 02 (hai) file video được sao chép từ camera ghi hình đặt trước cửa quán MK Club (bút lục số 292, 293); biên bản xác định địa điểm; biên bản truy tìm vật chứng (bút lục số 429 đến 432); lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến H (bút lục số 189 - 193); biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn H (bút lục số 173, 174), anh Phạm Ngọc T (bút lục số 183 đến 185), chị Vũ Thị Thanh X (bút lục số 198 đến 200); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là ông Đoàn

Minh K (bút lục số 171, 172). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cho rằng anh Không Vũ T nói năng hỗn láo với mình trước đó, nên khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/9/2019, Nguyễn Văn T đã cùng bị cáo Trần Thiên Đức L, anh Nguyễn Ngọc H, anh Cao Văn D đi trên 02 xe mô tô tìm anh T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực quán bar MK đường số 14, thuộc tổ 48, phường K, thành phố T nhóm của T gặp anh T. Tại đây, T dùng gậy rút ba khúc vọt về phía anh T, anh T dùng kiếm đỡ được, còn bị cáo Trần Thiên Đức L sử dụng 01 dao có lưỡi nhọn, cạnh sắc dài khoảng 25cm, đâm 01 nhát vào phần bụng của anh T gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 73%. Anh Vũ Đức D ra can ngăn và dùng kiếm để đánh anh T nhưng không trúng, sau đó cầm kiếm đuổi theo nhóm của Tg đã bị bị cáo Trần Thiên Đức L dùng dao đâm 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của anh D gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 134 Bộ luật hình sự: Tội "Cố ý gây thương tích" quy định: “ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người... 4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm: a) ... d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này; ... ”.

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác. Sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ và cần được mọi người tôn trọng. Vậy mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 dao có lưỡi nhọn, cạnh sắc dài khoảng 25cm gây thương tích cho anh T và anh D, tỷ lệ tổn hại sức khỏe cho anh T là 73%, tỷ lệ tổn hại sức khỏe cho anh D là 07%, điều đó

thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác. Hành vi đó của bị cáo đã gây ra sự bất bình, lo lắng cho người khác, cũng như gây ra dư luận rất xấu trong cộng đồng dân cư, tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Thiên Đức L không có mâu thuẫn với anh Khổng Vũ T, khi được Nguyễn Văn T rủ đi tìm anh T giải quyết mâu thuẫn, bị cáo L đã hưởng ứng, trực tiếp dùng dao đâm gây thương tích tỷ lệ 73% cho anh T, gây thương tích tỷ lệ 7% cho anh D là người can ngăn. Vì vậy, bị cáo L là đồng phạm giữ vai trò thực hành tích cực trong vụ án. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời còn góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, muốn xử lý các vấn đề xã hội bằng biện pháp trái pháp luật nên bị cáo đã phạm tội. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn sau đó đã đầu thú nên bị cáo Long được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo L là người chưa thành niên (17 tuổi 11 tháng 26 ngày) nên Hội đồng xét xử áp dụng các điều 90, 98 và khoản 1 điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án tương xứng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Khổng Vũ T yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là 50.000.000 đồng; anh Vũ Đức D yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là 16.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền trên nhưng do bị cáo đang bị tạm giam nên chưa bồi thường được. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho anh T 50.000.000 đồng và anh D 16.000.000 đồng theo quy định tại các điều 46, 48 Bộ luật hình sự và các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự.

[7] Đối với anh Cao Văn D, anh Nguyễn Ngọc H và người thanh niên tên L hiện chưa xác định được họ tên và địa chỉ là những người đi cùng bị cáo L, T và có mặt tại nơi xảy ra vụ việc. Sau khi xảy ra vụ việc, anh D và anh H không có mặt tại địa phương. Hết thời hạn điều tra, cơ quan điều tra chưa triệu tập được anh D và anh H, chưa xác định được họ tên tuổi và địa chỉ của anh L, chưa

đủ tài liệu xác định vai trò của những người này. Vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] 01 con dao dài 32cm, cán cầm nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi dao dài 20cm, loại một cạnh sắc, đầu mũi dao nhọn, bản rộng nhất lưỡi dao cách mũi dao 9,5cm có chiều rộng 4,7cm; 01 vỏ bao của dao bằng vải đen có chiều dài 22cm; 01 đoạn kim loại dạng gậy rút 3 khúc hình trụ có phần tay cầm dài 23cm được cuốn dây vải màu xanh, gậy có chiều dài lớn nhất đo được là 64cm; 01 đoạn gậy gỗ hình trụ dài 18cm, bên ngoài dán băng dính đen kín, giữa lòng đoạn gỗ có khe hở kích thước (0,8x0,5)cm thu giữ của T và bị hại dùng để đánh nhau nên áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOUVO, màu sơn nâu - đen - bạc, số khung RLCN5P1109Y044393, số máy 5P11-044394, biển số 17M1- 5768 chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị Thu H. Khoảng tháng 06/2018, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Nguyễn Tiến H là chồng của chị H đã cho anh Nguyễn Đình N mượn để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo L sử dụng chiếc xe mô tô đi cùng với T anh N và vợ chồng anh H không biết. Vì vậy, áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Nguyễn Tiến H và chị Đỗ Thị Thu H.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 4 điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 38; điều 50; điều 58; điều 90; điều 98; khoản 1 điều 101; điều 46; điều 47; điều 48 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thiên Đức L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thiên Đức L **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Trần Thiên Đức L phải bồi thường cho anh Khổng Vũ Thế, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 06, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình số tiền 50.000.000 đồng.

3.2. Buộc bị cáo Trần Thiên Đức L phải bồi thường cho anh Vũ Đức D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 03, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình số tiền 16.000.000 đồng.

3.3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 32cm, cán cầm nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi dao dài 20cm, loại một cạnh sắc, đầu mũi dao nhọn, bản rộng nhất lưỡi dao cách mũi dao 9,5cm có chiều rộng 4,7cm; 01 vỏ bao của dao bằng vải đen có chiều dài 22cm; 01 đoạn kim loại dạng gậy rút 3 khúc hình trụ có phần tay cầm dài 23cm được cuốn dây vải màu xanh, gậy có chiều dài lớn nhất đo được là 64cm; 01 đoạn gậy gỗ hình trụ dài 18cm, bên ngoài dán băng dính đen kín, giữa lòng đoạn gỗ có khe hở kích thước (0,8x0,5)cm.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đang quản lý theo Bản án 112/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

4.2. Trả lại anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1979 và chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1983; đều trú tại: Thôn G, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOUVO, màu sơn nâu - đen - bạc, số khung RLCN5P1109Y044393, số máy 5P11-044394, biển số 17M1- 5768.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 31/12/2020).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Thiên Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Trần Thiên Đức L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/01/2021. Bị hại là anh Khổng Vũ T và anh Vũ Đức D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; bị hại; người có
QLNVLQ;
- CQĐT CATP.Thái Bình;
- CQTHSHS CATP.Thái Bình;
- Nhà tạm giữ, CA TP.Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái